

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

PHẠM VĂN VŨ

**XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ
Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI
NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Hà Nội - 2026

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học:

1. GS.TS Phan Huy Đường
2. PGS.TS Phạm Quốc Thành

Phản biện :

Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Thị Kim Dung

Phản biện 2: PGS.TS Lê Trọng Tuyển

Phản biện 3: TS. Đoàn Trường Thụ

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia
chấm luận án tiến sĩ họp tại: Phòng 302 nhà E, Trường Đại học Khoa
học Xã hội và Nhân văn Hà Nội.

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 07/09/2026

Có thể tìm hiểu luận án tại :

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam, các chi bộ giữ vị trí đặc biệt quan trọng, trực tiếp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, quản lý, rèn luyện kỷ luật và tiến hành CTĐ, CTCT ở cơ sở. Chất lượng lãnh đạo của chi bộ tác động trực tiếp đến chất lượng thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, khoa, hệ, tiểu đoàn, đại đội; qua đó góp phần xây dựng các TSQ VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”, đáp ứng yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ cho Quân đội trong tình hình mới. Trong hoạt động của chi bộ, bí thư chi bộ là người chủ trì, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết của chi ủy, chi bộ; trực tiếp cùng cấp ủy quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết, lãnh đạo các mặt công tác của cơ quan, đơn vị.

Những năm qua, cấp ủy, tổ chức đảng ở các TSQ đã quan tâm lãnh đạo công tác quy hoạch, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí ĐNBT chi bộ. Phần lớn bí thư chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức tốt, trách nhiệm cao, nắm được nguyên tắc sinh hoạt đảng, phát huy vai trò hạt nhân đoàn kết, chủ động giải quyết vấn đề nảy sinh. Nhiều chi bộ duy trì chế độ sinh hoạt, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết. Tuy nhiên, công tác xây dựng ĐNBT chi bộ ở một số nơi còn hạn chế: quy hoạch chưa đồng bộ, nguồn kế cận thiếu vững chắc; nội dung bồi dưỡng chưa sát chức trách; việc đánh giá, phân loại chưa sát thực chất.

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường; sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Cùng với yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp và đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, “phi chính trị hóa” Quân đội, nhiệm vụ xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và xây dựng nhà trường quân đội thông minh đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với chất lượng chi bộ và ĐNBT chi bộ. Vì vậy, tăng cường xây dựng ĐNBT chi bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết ở cơ sở là yêu cầu cấp thiết. Mặt khác, hiện chưa có công trình nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam dưới góc độ Chính trị học. Xuất phát từ những vấn đề nêu

trên, việc lựa chọn đề tài “*Xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*” làm luận án ngành Chính trị học là cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó, xác định yêu cầu và đề xuất các giải pháp xây dựng ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án và chỉ rõ những vấn đề đặt ra luận án cần tập trung nghiên cứu, giải quyết.

Làm rõ một số vấn đề lý luận về xây dựng ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam.

Đánh giá thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân và xác định những vấn đề đặt ra từ thực trạng xây dựng ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

Xác định yêu cầu và đề xuất các giải pháp xây dựng ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Xây dựng ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam.

Phạm vi khách thể: ĐNBTV chi bộ ở các phòng, ban, khoa, hệ, tiểu đoàn, đại đội thuộc 6 TSQ, gồm: TSQ Lục quân 1, TSQ Chính trị, TSQ Thông tin, TSQ Pháo binh, TSQ Đặc công và TSQ Lục quân 2. Luận án lựa chọn 6 TSQ có tính đại diện để khảo sát theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích, nhằm bảo đảm tính đa dạng và điển hình của khách thể nghiên cứu.

Phạm vi thời gian: Các tư liệu, số liệu thống kê từ năm 2015 - 2025; khảo sát, điều tra xã hội học được thực hiện tháng 10 năm 2025.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ cách mạng của giai cấp công nhân; về chi bộ và chất lượng ĐNBT chi bộ; các văn kiện, nghị quyết của Quân ủy Trung ương về xây dựng tổ chức đảng ở các nhà trường Quân đội.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp chung, liên ngành và chuyên ngành, bao gồm: phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp logic và lịch sử; phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp dự báo... Cụ thể như sau: Phương pháp nghiên cứu liên ngành; phương pháp logic và lịch sử; phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp so sánh; phương pháp điều tra xã hội học.

5. Đóng góp mới của luận án

Góp phần bổ sung, cụ thể hóa một số vấn đề lý luận về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam, nhất là hệ thống khái niệm, đặc điểm, những vấn đề có tính nguyên tắc và tiêu chí đánh giá xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam.

Đánh giá thực trạng, làm rõ nguyên nhân và những vấn đề đặt ra đối với xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

Đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp với đặc điểm tổ chức, nhiệm vụ của các TSQ, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu luận án góp phần làm sáng tỏ thêm lý luận, thực tiễn về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp luận cứ khoa học giúp cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập môn CTĐ, CTCT ở các nhà trường Quân đội; một số môn học có liên quan thuộc ngành Chính trị học.

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án được bố cục 04 chương (9 tiết).

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Các nghiên cứu có liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Nguyễn Đức Hà (2010), “Một số vấn đề về xây dựng tổ chức cơ sở đảng hiện nay”; Lý Lương Đồng (Chủ biên, 2019), “Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc”; Đỗ Thị Hiện (2024), “Phát huy vai trò của chi bộ sinh viên trong công tác phát triển đảng viên ở các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam hiện nay”; Huy Nam (2024), “Giải pháp từ thực tiễn xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh”; Trần Hồng Quyền (2024), “Giáo dục, rèn luyện đảng viên ở các chi bộ học viên thuộc Đảng bộ Học viện An ninh nhân dân”; Nguyễn Thị Thắm (2025), “Phát huy vai trò của đảng viên đối với công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay”; Nguyễn Thị Tiếp (2026), “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp”.

1.1.2. Các nghiên cứu có liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong Quân đội

Đỗ Đức Tuệ (2005), “Xây dựng Đảng bộ Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới”; Bùi Quang Cường (2015), “Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở các viện nghiên cứu khoa học trong Quân đội”; Phu Vy Kẹo Pang Khăm (2017) “Các đảng bộ Học viện Quân đội nhân dân Lào lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn hiện nay”; Lương Cường (2018), “Xây dựng Đảng bộ Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ”; Trịnh Văn Quyết (2024), “Tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam - Kết quả và bài học kinh nghiệm”; Nguyễn Năng Nam (2026), “Phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng khoa giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào

tạo ở các nhà trường Quân đội; Nguyễn Xuân Sơn (2026), “Xây dựng Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2 trong sạch, vững mạnh theo lời Bác Hồ dạy”.

1.1.3. Nghiên cứu có liên quan đến xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội

Hoàng Việt Hùng (2015), “Bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của đội ngũ bí thư chi bộ đại đội ở các đảng bộ trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay”; Nguyễn Ngọc Thắng (2017), “Phát huy vai trò của các cấp ủy, chi bộ trong công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở Đảng bộ Bộ Tổng Tham mưu - Cơ quan Bộ Quốc phòng hiện nay”; Nguyễn Quang Chung (2019), “Nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay”; Lương Tiến Lực (2021), “Bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư chi bộ ban hậu cần trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay”; Lê Văn Phong (2024), “Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên trong học viên các học viện, trường công an nhân dân”; Mai Thúc Định (2025) “Nâng cao chất lượng đội ngũ bí thư chi bộ ở các đơn vị quân đội hiện nay”; Nguyễn Đức Biên (2026), “Nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ ở đảng bộ học viện, trường sĩ quan Quân đội”; Nguyễn Năng Nam (2026), “Một số vấn đề về nâng cao chất lượng công tác của đội ngũ bí thư tổ chức cơ sở đảng ở đảng bộ các học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay”.

1.2. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

1.2.1. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố

Những kết quả nghiên cứu đó cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn quan trọng để luận án kế thừa, đồng thời cũng cho thấy những vấn đề chưa được giải quyết đầy đủ, cần tiếp tục nghiên cứu và làm rõ:

Thứ nhất, nhóm các nghiên cứu có liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng.

Các công trình thuộc nhóm này đã nghiên cứu khá toàn diện những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng; vị trí, vai trò của chi bộ, cấp ủy, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu cấp ủy; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên; thực hiện nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo; công

tác KT, GS; giáo dục, quản lý, rèn luyện và phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, nhóm các nghiên cứu có liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong Quân đội.

Nhóm nghiên cứu này đã cụ thể hóa những vấn đề chung của công tác xây dựng Đảng vào điều kiện đặc thù của Quân đội; làm rõ vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đơn vị vững mạnh; mối quan hệ giữa xây dựng tổ chức đảng với xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ trì; những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của cấp ủy, bí thư cấp ủy và chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết.

Thứ ba, nhóm các nghiên cứu có liên quan trực tiếp đến xây dựng ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ Quân đội.

Đây là nhóm công trình có mức độ gần nhất với đối tượng nghiên cứu của luận án. Các công trình đã đề cập khá sâu đến vị trí, vai trò, trách nhiệm, phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ; năng lực công tác cán bộ, công tác xây dựng Đảng, tổ chức thực hiện nghị quyết, KT, GS; bồi dưỡng phẩm chất, năng lực và phát huy vai trò của bí thư chi bộ trong các loại hình đơn vị khác nhau.

Từ kết quả tổng quan ba nhóm công trình trên có thể nhận thấy, mặc dù các nghiên cứu đã tạo dựng cơ sở khoa học tương đối phong phú cho việc tiếp cận đề tài, nhưng đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách trực tiếp, toàn diện và có hệ thống về xây dựng ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam với tư cách là một vấn đề độc lập của khoa học xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước. Đây là khoảng trống khoa học mà luận án tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và phát triển.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu, giải quyết

Một là, nghiên cứu, luận giải và làm rõ những vấn đề lý luận về xây dựng ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay. *Hai là*, khảo sát, đánh giá đúng thực trạng xây dựng ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay; phân tích khách quan, toàn diện những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và rút ra những vấn đề đặt ra cần tập trung giải quyết trong thời gian tới. *Ba là*, nghiên cứu, dự báo những yếu tố tác động, xác định rõ yêu cầu xây dựng ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo, làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất giải pháp phù hợp với sự phát triển của nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, xây dựng Quân đội và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình

mới. *Bốn là*, đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm tăng cường xây dựng ĐNBTV chỉ bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo, bảo đảm sát đặc điểm tổ chức đảng, đặc thù nhiệm vụ của các TSQ Quân đội và yêu cầu đổi mới công tác xây dựng Đảng trong Quân đội.

Tiểu kết chương 1

Các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án của các nhà khoa học đã có những thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách có hệ thống dưới góc độ chính trị học về xây dựng ĐNBTV chỉ bộ ở đảng bộ các TSQ hiện nay. Do đó, đề tài luận án *“Xây dựng đội ngũ bí thư chỉ bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay”* là một công trình khoa học độc lập, không trùng lặp với các công trình đã công bố. Kết quả nghiên cứu của các công trình trên là cơ sở khoa học quan trọng, quý giá cho tác giả luận án kế thừa phương pháp tiếp cận, triển khai nội dung các vấn đề theo mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài luận án.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng đảng, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng

2.1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng

2.1.1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng

C.Mác và Ph.Ăngghen là những người đầu tiên nêu lên tư tưởng cơ bản về tổ chức và hoạt động của ĐCS. Trong Tuyên ngôn của ĐCS, các ông có những cống hiến trong việc nêu ra và lý giải về tính tất yếu khách quan phải thành lập Đảng của giai cấp công nhân; quy luật ra đời của Đảng; nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân.

Trên cơ sở tổng kết sâu sắc thực tiễn phong trào công nhân quốc tế và phong trào cách mạng Nga, V.I.Lênin đã tiếp tục hoàn thiện, nâng cao học thuyết Mác-xít về Đảng, xây dựng nên học thuyết về Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân. Trong các tác phẩm tiêu biểu như *Làm gì?* (1902) và *Một bước tiến, hai bước lùi* (1904), V.I.Lênin

đã luận chứng một cách có hệ thống và phát triển sáng tạo tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về ĐCS, qua đó đề xuất những nguyên lý cơ bản về chính đảng kiểu mới.

2.1.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo những nguyên tắc cơ bản của V.I.Lênin về Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân vào xây dựng ĐCS Việt Nam.

2.1.1.3. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác xây dựng Đảng

Quán triệt và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐCS và công tác xây dựng Đảng, trong hơn 95 năm xây dựng và lãnh đạo cách mạng, ĐCS Việt Nam luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho công tác xây dựng Đảng. Thông qua đó, Đảng không ngừng giữ vững và củng cố vị trí, vai trò lãnh đạo của mình, lãnh đạo Nhân dân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, lập nên những chiến công vang dội trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên xây dựng CNXH.

2.1.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đề ra việc xây dựng hệ thống tổ chức Đảng từ chi bộ, khu bộ, tổng bộ đến các cơ quan cao nhất là Ban Chấp hành Trung ương, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng. Trong Điều lệ của Liên đoàn những người cộng sản, C.Mác và Ph.Ăngghen cũng đã khẳng định chi bộ là cấp thấp nhất, cấp cơ sở của liên đoàn. Phát triển quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã khái quát và khẳng định chi bộ là những loại hình phù hợp có vai trò, chức năng là “điểm tựa”, “hạt nhân và người lãnh đạo” của Đảng với quần chúng.

Kế thừa và phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cách mạng Việt Nam, khi đề cập đến chi bộ, Hồ Chí Minh chỉ rõ: Ở mỗi xưởng máy, hầm mỏ, xí nghiệp, cơ quan, trường học, đường phố, nông thôn, đại đội - có 3 đảng viên trở lên thì lập một chi bộ. Chi bộ là đồn lũy của Đảng chiến đấu ở trong quần chúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác xây dựng chi bộ.

Thấm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về ĐCS và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ, kể từ khi ra đời cho đến nay, ĐCS Việt Nam luôn quan tâm, chăm lo xây dựng các tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên vững mạnh.

2.2. Chi bộ và bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

2.2.1. Các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Các TSQ QĐND Việt Nam là những trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, sĩ quan cho toàn quân; giữ vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục, đào tạo của Quân đội. Năm 1979, Nhà nước quyết định đặt hệ thống nhà trường Quân đội trong hệ thống giáo dục quốc dân và đến năm 1998, tất cả các TSQ được giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ bậc đại học; các TSQ QĐND Việt Nam đều có tư cách pháp nhân, được Chính phủ, Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đại học, sau đại học thuộc lĩnh vực khoa học quân sự. Quân đội hiện có 11 TSQ trực thuộc Bộ Quốc phòng và các quân chủng, binh chủng, tổng cục, Bộ đội Biên phòng.

2.2.2. Chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Hệ thống tổ chức đảng ở các TSQ QĐND Việt Nam thuộc loại hình tổ chức đảng nhà trường Quân đội (tổ chức đảng trực thuộc Quân ủy Trung ương hoặc tổ chức đảng cấp trên trực tiếp cơ sở). Các tổ chức cơ sở đảng ở các phòng, khoa, ban, hệ, tiểu đoàn trực thuộc Đảng ủy nhà trường là tổ chức cơ sở đảng hai cấp hoặc một cấp. Bao gồm các tổ chức cơ sở đảng ở khối phòng, ban trực thuộc; ở khối khoa giảng viên và ở khối đơn vị quản lý học viên.

Chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam được thành lập ở các phòng, khoa, ban, hệ, tiểu đoàn, là chi bộ cơ sở hoặc chi bộ trực thuộc các đảng ủy cơ sở theo quy định của Điều lệ Đảng, Quy định số 49-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị về “Tổ chức đảng trong QĐND Việt Nam”; hoạt động dưới sự lãnh đạo của đảng ủy cấp trên. Ở chi bộ, các chức vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ do đại hội bầu (trường hợp đặc biệt do cấp trên trực tiếp chỉ định).

Chi bộ ở các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam là tổ chức đảng được thành lập ở các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị quản lý học viên và đơn vị phục vụ, bảo đảm, là hạt nhân chính trị trực tiếp lãnh đạo đơn vị thực hiện đường lối của Đảng, nhiệm vụ giáo

dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

2.2.3. Bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

**** Khái niệm***

Bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội là người đứng đầu chi bộ, chủ trì hoạt động lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đơn vị và chi bộ trong sạch, vững mạnh; là trung tâm đoàn kết, hạt nhân quy tụ cấp ủy, đảng viên, quần chúng, chịu trách nhiệm trước chi bộ và đảng ủy cấp trên về chất lượng lãnh đạo, việc tổ chức thực hiện nghị quyết và công tác xây dựng chi bộ.

Bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là người đứng đầu chi bộ, được đại hội chi bộ tín nhiệm bầu ra và được Ban Thường vụ đảng ủy các TSQ ra quyết định chuẩn y (trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ định); chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sự lãnh đạo của chi bộ theo quy chế làm việc; chủ trì tiến hành CTĐ, CTCT nhằm xây dựng chi bộ TSVM, đơn vị VMTD, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao.

**** Chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác***

Bí thư chi bộ là người đứng đầu chi bộ, chủ trì các hoạt động công tác xây dựng Đảng; chịu trách nhiệm trước chi ủy, chi bộ cấp mình, cấp ủy cấp trên và Ban Thường vụ Đảng ủy các TSQ về toàn bộ công tác xây dựng chi bộ; trực tiếp chủ trì, tiến hành các hoạt động CTĐ, CTCT của đơn vị mình; nghiên cứu đề xuất với chi bộ các chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ và công tác xây dựng chi bộ TSVM.

Quan hệ giữa bí thư chi bộ với bí thư tổ chức đảng cấp trên là mối quan hệ giữa chấp hành với chỉ đạo; với chi bộ là mối quan hệ giữa phục tùng với lãnh đạo; với người chỉ huy cùng cấp là mối quan hệ phối hợp công tác; với đảng viên trong chi bộ là mối quan hệ giữa người đứng đầu chi bộ với thành viên của chi bộ.

**** Yêu cầu cơ bản về phẩm chất, năng lực và phương pháp, tác phong công tác***

Một là, yêu cầu về phẩm chất. Hai là, yêu cầu về năng lực. Ba là, yêu cầu về phương pháp, tác phong công tác.

2.3. Khái niệm, đặc điểm, tầm quan trọng xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

2.3.1. Khái niệm xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

** Đội ngũ bí thư chi bộ*

ĐNBТ chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là tập hợp những đồng chí bí thư chi bộ thuộc đảng bộ các TSQ; chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên và trước chi bộ về tổ chức, thực hiện sự lãnh đạo các mặt công tác của chi bộ, bảo đảm cho đơn vị hoàn thành tốt mục tiêu, yêu cầu giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học của các TSQ và thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

** Xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ*

Xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của các chủ thể, lực lượng, thông qua xác định và thực hiện đồng bộ các nội dung, hình thức, biện pháp nhằm tạo nguồn, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý và phát triển đội ngũ bí thư chi bộ có số lượng đủ, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”.

2.3.2. Đặc điểm xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, xây dựng ĐNBТ chi bộ gắn với công tác giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý, rèn luyện học viên. Hai là, xây dựng ĐNBТ chi bộ gắn chặt với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì, cán bộ quản lý và giảng viên ở các TSQ. Ba là, đối tượng xây dựng được đào tạo từ nhiều chuyên ngành, có kinh nghiệm, trình độ học vấn, tuổi đời, tuổi quân, giới tính khác nhau.

2.3.3. Tầm quan trọng xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, xây dựng ĐNBТ chi bộ góp phần quán triệt và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, kế hoạch của cấp ủy cấp trên và chi bộ. Hai là, xây dựng ĐNBТ chi bộ góp phần xây dựng chi bộ TSVM, thực sự là hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết trong cơ quan, đơn vị. Ba là, xây dựng ĐNBТ chi bộ góp phần nâng cao chất

lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. *Bốn là*, xây dựng ĐNBT chi bộ góp phần chỉ đạo, định hướng, tổ chức hoạt động và chăm lo xây dựng các tổ chức quần chúng, Hội đồng quân nhân vững mạnh.

2.4. Những vấn đề có tính nguyên tắc và tiêu chí đánh giá hiệu quả xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

2.4.1. Những vấn đề có tính nguyên tắc trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, quán triệt sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng đội ngũ cán bộ. *Hai là*, xây dựng ĐNBT chi bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng; phát huy trách nhiệm của chính ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị và các lực lượng có liên quan. *Ba là*, xác định nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, thực tiễn công tác xây dựng Đảng và hoạt động CTĐ, CTCT trong Quân đội. *Bốn là*, kết hợp chặt chẽ xây dựng ĐNBT chi bộ với củng cố, kiện toàn chi ủy, chi bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì, cơ quan, đơn vị VMTD.

2.4.2. Tiêu chí đánh giá hiệu quả xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, nhận thức, trách nhiệm và năng lực của các chủ thể, lực lượng tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ. *Hai là*, tính khoa học, đồng bộ, phù hợp và khả thi của nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ. *Ba là*, số lượng, cơ cấu và chất lượng ĐNBT chi bộ. *Bốn là*, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ.

Tiểu kết chương 2

Ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam, chi bộ giữ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đối với quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý, rèn luyện học viên, xây dựng nhà trường chính quy tại các cơ quan, đơn vị. Do đó, xây dựng ĐNBT chi bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay là vấn đề có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. ĐNBT chi bộ phải đáp ứng những yêu cầu về phẩm chất, năng lực và phương pháp, tác phong công tác. Để đánh giá đúng thực chất công tác xây dựng ĐNBT chi bộ, cần căn cứ vào hệ thống tiêu chí cơ bản: nhận thức, trách nhiệm và năng lực của các chủ

thể, lực lượng tham gia xây dựng ĐNBТ chi bộ; tính khoa học, đồng bộ, phù hợp và khả thi của nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBТ chi bộ; số lượng, cơ cấu và chất lượng ĐNBТ chi bộ; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của ĐNBТ chi bộ. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng trong TSQ, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị trong tình hình mới.

Chương 3

THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Thực trạng xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay

3.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

3.1.1.1. Ưu điểm

Một là, đa số chủ thể, lực lượng tham gia có nhận thức đúng, đề cao trách nhiệm và cơ bản phát huy tốt vai trò trong xây dựng ĐNBТ chi bộ.

Cấp ủy các cấp đã kịp thời xác định chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nội dung công tác xây dựng ĐNBТ chi bộ. Công tác lãnh đạo xây dựng ĐNBТ chi bộ ở đảng bộ các TSQ đã bám sát phương hướng, mục tiêu, yêu cầu của cấp trên. Hầu hết bí thư chi bộ xác định đúng động cơ phấn đấu, đề cao tinh thần trách nhiệm, có quyết tâm cao và biết tận dụng điều kiện thuận lợi tại cơ quan, đơn vị để chủ động tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện, từng bước nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Hai là, việc thực hiện nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBТ chi bộ được triển khai nghiêm túc, đúng định hướng và phù hợp với thực tiễn.

Nội dung, hình thức và biện pháp xây dựng ĐNBТ chi bộ cơ bản được triển khai bài bản, nghiêm túc, hiệu quả, theo đúng quy trình công tác cán bộ. Công tác tạo nguồn, tuyển chọn, quy hoạch cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNBТ chi bộ luôn được cấp ủy, chỉ huy các cấp ở đảng bộ các TSQ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Công tác quản lý, bố trí, sử dụng ĐNBТ chi bộ luôn được các cấp ủy, tổ chức đảng ở đảng bộ

các TSQ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ.

Ba là, ĐNBT chi bộ có số lượng bảo đảm, chất lượng không ngừng được nâng lên.

Về cơ bản, ĐNBT chi bộ ở các TSQ đã đáp ứng yêu cầu về số lượng, cơ cấu và chất lượng theo đúng quy định biên chế, chức năng, nhiệm vụ của chi bộ cũng như chức trách, nhiệm vụ của từng bí thư. Về cơ cấu, từng bước được cải thiện theo hướng hợp lý hơn về trình độ học vấn, độ tuổi, quân hàm và sự kết hợp giữa các thế hệ kế cận, kế tiếp. Về chất lượng, ĐNBT chi bộ ở các TSQ là những cán bộ được tuyển chọn kỹ lưỡng, được giáo dục, rèn luyện thường xuyên, nên về cơ bản luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; giữ vững và phát huy phẩm chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”; có ý thức cảnh giác cách mạng cao, ý chí quyết tâm vượt khó, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Bốn là, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ ngày càng đạt hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tuyệt đại đa số ĐNBT chi bộ tại các TSQ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT ở các cơ quan, đơn vị. Trong những năm qua, yêu cầu đặt ra đối với CTĐ, CTCT trong Quân đội nói chung, các TSQ nói riêng, ngày càng cao, với nhiều nội dung mới, phức tạp. Trước tình hình đó, ĐNBT chi bộ đã phát huy bản lĩnh, tinh thần chủ động, sáng tạo, nỗ lực khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.1.1.2. Nguyên nhân ưu điểm

Một là, những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới đất nước và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng ĐNBT chi bộ ở các đảng bộ TSQ. *Hai là*, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị, đảng ủy các tổng cục, quân chủng, binh chủng trong xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ. *Ba là*, ĐNBT chi bộ luôn được cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, đặc biệt chú trọng giáo dục, rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng năng lực, phương pháp và tác phong công tác. *Bốn là*, ĐNBT chi bộ luôn nhận được sự quan tâm, bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ CTĐ, CTCT từ các cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy, chính ủy và cơ quan chính trị tại các TSQ. *Năm là*, ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các

TSQ luôn tích cực, chủ động trong tự bồi dưỡng để nâng cao phẩm chất, năng lực của bản thân.

3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.1.2.1. Hạn chế

Một là, nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ chủ trì trong đảng bộ các TSQ chưa thật đầy đủ, sâu sắc; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác xây dựng ĐNBT chi bộ chưa thường xuyên, chưa đúng mức.

Thực tiễn cho thấy, vẫn còn một số cấp ủy viên, cán bộ chủ trì chưa thật sự sâu sát, chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của công tác xây dựng ĐNBT chi bộ. Do đó, chưa dành sự quan tâm đúng mức, chưa đầu tư công sức, trí tuệ cho nhiệm vụ này gây ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Hai là, một số nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ còn thiếu đồng bộ, chưa sát đối tượng và thực tiễn.

Công tác quy hoạch ĐNBT chi bộ ở đảng bộ một số TSQ vẫn còn những hạn chế nhất định. Công tác tạo nguồn, xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ một số TSQ còn thiếu tính chủ động, chưa được tiến hành thường xuyên, bài bản. Công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNBT chi bộ ở một số TSQ chưa được quan tâm đúng mức.

Ba là, số lượng, cơ cấu và chất lượng ĐNBT chi bộ ở một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

So với yêu cầu thực tiễn về đội ngũ cán bộ chủ trì CTĐ, CTCT, số lượng cán bộ hiện có chưa đáp ứng cao nhất yêu cầu nhiệm vụ. Cơ cấu cấp bậc quân hàm, độ tuổi trong ĐNBT chi bộ chưa thực sự hợp lý. Về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có biểu hiện thiếu gương mẫu, tinh thần trách nhiệm chưa cao, chưa thực sự tiêu biểu trong rèn luyện. Về trình độ chuyên môn, năng lực lãnh đạo, một số đồng chí chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện mới.

Bốn là, một số bí thư chi bộ mức độ hoàn thành nhiệm vụ chưa cao.

Vẫn còn một số ít bí thư chi bộ chưa hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; việc lãnh đạo, tiến hành các mặt công tác, nhất là CTĐ, CTCT còn thiếu toàn diện; chủ trương, biện pháp lãnh đạo có thời điểm còn chung chung, thiếu tính cụ thể, sát thực tiễn, còn hạn chế về năng lực công tác, trước hết là năng lực tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo.

3.1.2.2. Nguyên nhân hạn chế

Một là, một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ chủ trì chưa nhận thức đầy đủ vị trí, ý nghĩa và yêu cầu của việc xây dựng ĐNBT chi bộ. *Hai là*, cơ chế vận hành, phối hợp và phát huy vai trò của các chủ thể tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ ở một số đơn vị chưa thật sự khoa học, thống nhất và hiệu quả. *Ba là*, việc đổi mới tư duy, phương pháp và cách thức tổ chức xây dựng ĐNBT chi bộ ở một số đảng bộ chưa theo kịp yêu cầu phát triển của thực tiễn. *Bốn là*, một số khâu trong công tác cán bộ gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của đội ngũ này. *Năm là*, tính tích cực, tự giác trong tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện của một bộ phận bí thư chi bộ chưa cao; môi trường và điều kiện bảo đảm còn có những bất cập.

3.2. Những vấn đề đặt ra trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

3.2.1. Yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ có chất lượng cao, trong khi nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển của thực tiễn

3.2.2. Việc xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan đòi hỏi phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất và sát thực tiễn, song cơ chế phối hợp, nội dung, hình thức và biện pháp tổ chức thực hiện ở một số đơn vị còn thiếu chặt chẽ và hiệu quả chưa cao

3.2.3. Yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan có chất lượng toàn diện, phát triển đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trong khi chất lượng đội ngũ hiện nay còn chưa thật đồng đều, năng lực thực tiễn của một bộ phận cán bộ còn hạn chế

3.2.4. Yêu cầu tự đổi mới, tự nâng cao năng lực của đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan ngày càng cao, trong khi tính tích cực, chủ động tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện của một bộ phận cán bộ chưa thật sự bền vững

Tiểu kết chương 3

Thời gian qua, công tác xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ đã được cấp ủy, tổ chức đảng các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tương đối toàn diện, đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế, trong đó nổi lên là những vấn đề liên quan đến nhận

thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và bản thân bí thư chi bộ. Để xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam thực sự tiêu biểu, đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, cần tiếp tục nâng cao nhận thức, xác định rõ những vấn đề đặt ra, từ đó đề xuất, triển khai các giải pháp đồng bộ, phù hợp và khả thi.

Chương 4

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

4.1. Những yếu tố tác động và yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo

4.1.1. Những yếu tố tác động đến xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo

Một là, những diễn biến mới của tình hình thế giới, khu vực, trong nước và yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. *Hai là*, đổi mới giáo dục, đào tạo và sự phát triển của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo. *Ba là*, chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo và hiệu quả phối hợp của các chủ thể tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ. *Bốn là*, cơ chế, chính sách cán bộ và môi trường công tác ở các TSQ. *Năm là*, tính tích cực, chủ động, tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện của ĐNBT chi bộ ở các TSQ.

4.1.2. Yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo

Một là, xây dựng ĐNBT chi bộ phải quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, Quân ủy Trung ương, bám sát nhiệm vụ xây dựng Quân đội và sự phát triển của các TSQ trong tình hình mới. *Hai là*, xây dựng ĐNBT chi bộ phải bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, cao về chất lượng, có tính kế thừa và phát triển vững chắc. *Ba là*, xây dựng ĐNBT chi bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời phát huy trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng và tính tích cực, chủ động của từng bí thư chi bộ. *Bốn là*, xây dựng ĐNBT chi bộ phải được tiến hành thường xuyên, đồng bộ, có trọng tâm, sát từng loại hình chi bộ và gắn với xây dựng tổ chức đảng TSVM.

4.2. Giải pháp xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo

4.2.1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, Quân ủy Trung ương, làm rõ vị trí, vai trò và sự cần thiết xây dựng ĐNBТ chi bộ. *Hai là*, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của từng chủ thể, lực lượng trong xây dựng ĐNBТ chi bộ. *Ba là*, đổi mới nội dung, hình thức giáo dục, quán triệt theo hướng sát đối tượng, sát loại hình chi bộ và gắn với những vấn đề thực tiễn. *Bốn là*, hướng sự chuyển biến về nhận thức vào thay đổi thái độ, hành vi và kết quả thực hiện trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng.

4.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, cấp ủy và cơ quan chính trị cấp trên đối với xây dựng ĐNBТ chi bộ ở các TSQ. *Hai là*, phát huy vai trò trực tiếp, quyết định của đảng ủy, ban thường vụ, cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị các TSQ. *Ba là*, hoàn thiện cơ chế phối hợp và phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, tổ chức quần chúng, Hội đồng quân nhân trong xây dựng ĐNBТ chi bộ. *Bốn là*, nâng cao chất lượng KT, GS, sơ kết, tổng kết và sử dụng kết quả để điều chỉnh hoạt động xây dựng ĐNBТ chi bộ.

4.2.3. Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, xác định đúng nhu cầu, đổi mới nội dung đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện theo tiêu chuẩn chức danh và đặc điểm từng loại hình chi bộ. *Hai là*, đa dạng hóa hình thức, đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thiết thực, phân hóa đối tượng và tăng cường thực hành. *Ba là*, tăng cường rèn luyện ĐNBТ chi bộ thông qua thực tiễn hoạt động lãnh đạo của chi bộ và thực hiện nhiệm vụ chính trị. *Bốn là*, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện theo hướng coi trọng năng lực vận dụng và sự tiến bộ trong thực hiện chức trách.

4.2.4. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ gắn với xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, chủ động làm tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn bí thư chi bộ, bảo đảm tính kế thừa, liên tục và phù hợp với từng loại hình chi bộ. *Hai là*, đổi mới công tác lựa chọn, nhận xét, đánh giá bí thư chi bộ theo tiêu chuẩn chức danh, sản phẩm công tác và uy tín thực tế. *Ba là*, bố trí, sử dụng và luân chuyển ĐNBТ chi bộ đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, phát huy sở trường và đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài. *Bốn là*, kết hợp xây dựng ĐNBТ chi bộ với xây dựng cấp ủy, cán bộ chủ trì và tổ chức đảng TSVМ.

4.2.5. Phát huy tính tích cực, chủ động tự học tập, rèn luyện của đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, mỗi bí thư chi bộ chủ động tự đánh giá, xác định đúng nhu cầu và động lực tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện. *Hai là*, chủ động xây dựng và kiên trì thực hiện kế hoạch tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện sát chức trách, nhiệm vụ và hạn chế của bản thân. *Ba là*, vận dụng linh hoạt các phương pháp tự học tập, tự rèn luyện, lấy thực tiễn thực hiện chức trách làm môi trường chủ yếu để tự hoàn thiện. *Bốn là*, thường xuyên tự kiểm tra, tự điều chỉnh, rút kinh nghiệm và hình thành thói quen tự phát triển bền vững.

Tiểu kết chương 4

Xây dựng ĐNBТ chi bộ cần được triển khai bằng nhiều hình thức, nội dung, biện pháp một cách linh hoạt, sáng tạo, kết hợp đồng bộ giữa các mặt công tác: tư tưởng, tổ chức, cán bộ và chính sách. Việc vận dụng các giải pháp xây dựng ĐNBТ chi bộ cần được tiên hành linh hoạt, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và đặc điểm của từng đối tượng, từng cơ quan, đơn vị.

KẾT LUẬN

Kết quả tổng quan các công trình khoa học có liên quan cho thấy, vấn đề xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, cấp ủy viên và bí thư chi bộ đã được nghiên cứu dưới nhiều góc độ, phạm vi và cách tiếp cận khác nhau. Các công trình đã luận giải nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn; đồng thời đề xuất những giải pháp có giá trị đối với xây dựng đội ngũ cán bộ và nâng cao phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ. Đây là những kết quả khoa học quan trọng để luận án

kế thừa, chọn lọc và phát triển. Tuy nhiên, mặc dù có sự giao thoa nhất định về khách thể, đối tượng, phạm vi và nội dung nghiên cứu, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách trực tiếp, toàn diện, hệ thống và chuyên sâu về xây dựng ĐNBТ chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay. Vì vậy, đề tài luận án có đối tượng, phạm vi và hướng tiếp cận riêng, không trùng lặp với các công trình đã công bố.

Đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là một bộ phận quan trọng của đội ngũ cán bộ Quân đội, giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh. Bí thư chi bộ là người đứng đầu chi bộ, chủ trì hoạt động của chi ủy, chi bộ; trực tiếp cùng chi ủy quán triệt nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, chuẩn bị nghị quyết của chi bộ và tổ chức thực hiện; đồng thời là hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết trong chi bộ và cơ quan, đơn vị. Với vị trí, vai trò đó, bí thư chi bộ phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; có trình độ, năng lực lãnh đạo, năng lực tiến hành CTĐ, CTCT và phương pháp, tác phong công tác khoa học, dân chủ, sâu sát, đáp ứng yêu cầu chức trách, nhiệm vụ. Xây dựng ĐNBТ chi bộ là quá trình hoạt động có mục đích, có tổ chức của các chủ thể, lực lượng nhằm bảo đảm đội ngũ này đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, ngày càng cao về chất lượng, có tính kế thừa và phát triển vững chắc. Đây là yêu cầu khách quan, thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng đối với nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các TSQ.

Những năm qua, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị và các lực lượng liên quan ở các TSQ đã từng bước nhận thức đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng ĐNBТ chi bộ; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tương đối toàn diện các nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng đội ngũ. Nhờ đó, số lượng ĐNBТ chi bộ cơ bản được bảo đảm; cơ cấu từng bước được điều chỉnh hợp lý; phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị VMTĐ “Mẫu mực, tiêu biểu”. Tuy nhiên, quá trình xây dựng ĐNBТ chi bộ vẫn còn một số hạn chế: nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể chưa đầy đủ; cơ chế phối hợp có mặt chưa chặt chẽ; một số nội dung, hình thức, biện pháp chưa đồng bộ, chưa sát từng loại hình chi bộ; chất lượng đội ngũ chưa thật đồng đều; năng lực thực tiễn và tính tích cực tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện của một bộ phận bí thư chi bộ còn

hạn chế. Những hạn chế đó bắt nguồn từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan giữ vai trò trực tiếp, cần được tập trung khắc phục.

Trong những năm tới, xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ chịu sự tác động đan xen của nhiều yếu tố: những diễn biến mới của tình hình thế giới, khu vực và trong nước; yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nhiệm vụ xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; sự phát triển của nhiệm vụ CTĐ, CTCT; yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo. Những yếu tố đó vừa tạo thời cơ, điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra yêu cầu mới, cao hơn đối với phẩm chất, năng lực và phương pháp, tác phong công tác của ĐNBT chi bộ. Vì vậy, quá trình xây dựng đội ngũ phải quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, Quân ủy Trung ương; bám sát nhiệm vụ xây dựng Quân đội và sự phát triển của các TSQ; bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, cao về chất lượng, có tính kế thừa và phát triển vững chắc; đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời được tiến hành thường xuyên, đồng bộ, có trọng tâm, sát từng loại hình chi bộ và gắn với xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Đề nâng cao hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp: Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng ĐNBT chi bộ; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng ĐNBT chi bộ; đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện ĐNBT chi bộ; thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ; phát huy tính tích cực, chủ động tự học tập, rèn luyện của ĐNBT chi bộ. Mỗi giải pháp có vị trí, vai trò riêng nhưng thống nhất, tác động và hỗ trợ lẫn nhau. Vì vậy, cần được vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng nhà trường, cơ quan, khoa và đơn vị.

Xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là vấn đề cơ bản, lâu dài, luôn vận động cùng sự phát triển của nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng Quân đội và đổi mới giáo dục, đào tạo. Trong khi đó, lý luận và thực tiễn về xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ trong Quân đội

tiếp tục được bổ sung, phát triển. Kết quả của luận án mới chỉ là bước đầu và khó tránh khỏi những hạn chế nhất định. Những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn cần tiếp tục được nghiên cứu, tổng kết, bổ sung và phát triển nhằm nâng cao chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ, đáp ứng yêu cầu xây dựng các TSQ và QĐND Việt Nam trong tình hình mới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Phạm Văn Vũ (2022), “Xây dựng chi bộ cơ sở ở các Đảng bộ Học viện, trường sĩ quan Quân đội theo Tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Thanh niên* (19), ISSN 2734-9039, tr. 88-91.

2. Phạm Văn Vũ (2022), “Biện pháp bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng cho Bí thư Chi bộ ở đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, (191), ISSN 1895-056X, tr. 33-35.

3. Phạm Văn Vũ (2023), “Fostering Ho Chi Minh’s working style amongst cadres of party cells at military schools in the current context”, *International Conference on Human Resources for Sustainable Development*, Bach khoa Publishing House, ISBN 978-604-316-317-1, pp.557-564.

4. Phạm Văn Vũ (2024), “Promoting the role of the secretary of the teacher’s party cell in innovating ssh education in military schools”, *Socio-Economic and anvironmental issues in development*, Finance Publishing House, ISBN 978-604-79-4446-0, pp.3374-3388.

5. Phạm Văn Vũ (2024), “Vai trò của Bí thư chi bộ học viên trong công tác phát triển đảng viên ở Đảng bộ nhà trường Quân đội hiện nay”, Hội thảo khoa học quốc gia: *Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng trong sinh viên*, Nxb Lao động, tr. 72-85.

6. Phạm Văn Vũ (2025), “Solutions for party building together with enhancing capacity of secretaries of party cells among teachers in military schools”, *The Third International Conference on the Issues of Social Sciences and Humanities*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN 978-604-43-4873-5, pp.398-412.